

- I. Hành chính:
Tên: Lê Văn Đ.
Tuổi: 83 tuổi
Nghề nghiệp: làm nông.
Địa chỉ: Quảng Ngãi
Nhập viện vào lúc 11h, ngày 27/11/2022
- II. Lí do NV: Bí tiểu
- III. Bệnh sử:
Cách nhập viện 1 tháng, bệnh nhân tiểu hồng nhạt toàn dòng, lượng nước tiểu khoảng 1L, kèm đau tức vùng hạ vị, đau liên tục, nhiều nhất khi đi tiểu, tiểu khó, phải rặn nhiều mới tiểu được.
Sáng ngày nhập viện, bệnh nhân tiểu máu cục sau khi ngủ dậy, sau đó không đi tiểu được nữa, kèm theo đau tức vùng hạ vị tăng lên.
Đến 13h chiều thì nhập BV Chợ Rẫy.
Trong quá trình bệnh, bệnh nhân ăn uống bình thường, không chóng mặt khi thay đổi tư thế, không thở khó, không sử dụng kháng đông, không chấn thương vùng chậu, sốt nhẹ không rõ nhiệt độ, sụt 4kg trong 1 tháng.
Tình trạng lúc nhập viện:
- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt
 - Da niêm mạc nhợt
 - Sinh hiệu ổn
 - Đau tức đầu dương vật
 - Thông niệu đạo đỏ sẫm, #500ml
 - Bụng mềm
 - Cầu BQ (+)
- IV. Tiền căn: Đây là lần đầu bệnh nhân có tình trạng tiểu máu và bí tiểu.
1. Nội khoa:
THA 3 năm chẩn đoán ở BV BD, điều trị không đều, không tái khám đều, không tự đo HA ở nhà.
 2. Ngoại khoa:
Cách 2 năm, nội soi cắt bướu tiền liệt tuyến ở BV Bình Dân, trong quá trình mổ phát hiện bướu BQ, có xử trí bướu, không có kết quả GPB.
 3. Thuốc: THA không rõ loại, uống không đều, chỉ sử dụng khi thấy đau đầu.
 4. Dị ứng: Không.
 5. Gia đình: không ghi nhận bệnh lí ung bướu, di truyền hay truyền nhiễm.
- V. Lược qua các cơ quan:
1. Thần kinh: không đau đầu, chóng mặt.
 2. Hô hấp: không khó thở.
 3. Tim mạch: không đau tức ngực.
 4. Tiêu hóa: tiêu phân vàng đóng khuôn.
 5. Tiết niệu: tiểu vàng trong 1L/ngày.
 6. Cơ xương khớp: không đau nhức, phù nề.
- VI. Khám:
1. Tổng trạng:

- Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.
- Niêm hồng nhợt.
- Sinh hiệu: M: 90l/p, NT: 20l/p, HA: 110/80mmHg, SpO2: 100%
- CN: 45kg, CC: 1m55.
- Không sốt.

2. Đầu mặt cổ:

- Cân đối.
- Không hạch.
- Khí quản không lệch.

3. Lồng ngực:

- Lồng ngực cân đối, di động theo nhịp thở, không có lồng ngực hình thùng, khoang liên sườn không giãn rộng, không gù vẹo cột sống, không tuần hoàn bàng hệ, không sẹo mổ cũ.
- Không co kéo cơ hô hấp phụ.

a. Phổi:

- Rung thanh đều 2 bên
- Gõ trong
- Rì rào phế nang êm dịu 2 phế trường
- Không rale

b. Tim:

- Mỏm tim ở KLS IV đường trung đòn trái, diện đập 1 x 1cm².
- Dấu Hazer (-).
- Tim đều 90 lần/phút.
- T1, T2 rõ, không âm thổi.

4. Bụng:

- Không sẹo mổ cũ, không tuần hoàn bàng hệ
- Nhu động ruột 5 lần/phút.
- Gõ vang
- Gan, lách sờ không chạm.

5. Tứ chi:

- Các trục chi thẳng, không biến dạng, không giới hạn vận động, không cử động bất thường.
- Sức cơ 2 tay 5/5
- Sức cơ 2 chân 5/5

VII. Tóm tắt bệnh án:

BN nam, 83 tuổi, NV vì bí tiểu, qua thăm khám và hỏi bệnh ghi nhận:

TTCN:

- Tiểu máu.
- Bí tiểu.
- Đau tức vùng hạ vị.
- Sốt.
- Sụt 4kg/tháng (8%)

TTTT:

- Cầu BQ (+)
- Đau tức đầu dương vật

VIII. Đặt vấn đề:

- Tắc nghẽn đường tiểu dưới.
- Đau tức đầu dương vật.

IX. Chân đoán:

Sơ bộ: Bướu bàng quang xuất huyết, viêm đầu dương vật, thiếu máu.

Phân biệt: Sỏi kẹt cổ BQ, viêm đầu dương vật, thiếu máu.

X. Biện luận:

XI. Cận lâm sàng:

XII. Kết quả:

Ngày 27/11:

- CT:

Kết luận: Dây không đều thành bàng quang, nghi u, chèn ép lỗ niệu quản (P) gây giãn niệu quản trên dòng và thận (P) ứ nước độ II.

Vài nang hai thận.

Tổn thương xơ dây phôi hai bên.

Xin kết hợp lâm sàng và xét nghiệm, nội soi.

Ngày 28/11

- TPTTBM:

RBC	2.95	T/L	3.8 - 5.5
HGB	86	g/L	120 - 170
HCT	25.4	%	34 - 50
MCV	86.2	fL	78 - 100
MCH	29.2	pg	24 - 33
MCHC	339	g/L	315 - 355
WBC	13.1	G/L	4 - 11
%NEU	81.8	%	45 - 75
NEU#	10.7	G/L	1.8 - 8.25
%LYM	10.2	%	20 - 40
LYM#	1.3	G/L	0.8 - 4.4
%MONO	7.5	%	4 - 10
MONO#	1.0	G/L	0.16 - 1.1
%EOS	0.4	%	2 - 8
EOS#	0.0	G/L	0.08 - 0.88
%BASO	0.1	%	0 - 2
BASO#	0.0	G/L	0 - 0.22
%NRBC	0.0	%	0 - 0.1
#N-RBC	0.00	G/L	0 - 0.001
PLT	219	G/L	200 - 400
MPV	7.7	fL	7 - 12
RDW-CV	17.3	%	11.5 - 14.5

Ngày 5/12:

RBC	3.73
HGB	109
HCT	32.3
MCV	86.6
MCH	29.2
MCHC	337

WBC	3.2
%NEU	49.3
NEU#	1.6
%LYM	27.5
LYM#	0.9
%MONO	18.1
MONO#	0.6
%EOS	4.4
EOS#	0.1
%BASO	0.7
BASO#	0.0
%NRBC	0.1
#N-RBC	0.00
PLT	275
MPV	7.9
RDW-CV	16.7

Ngày 13/12:

RBC	4.32
HGB	124
HCT	38.3
MCV	88.6
MCH	28.6
MCHC	323
WBC	19.2
%NEU	94.6
NEU#	18.1
%LYM	2.4
LYM#	0.5
%MONO	2.5
MONO#	0.5
%EOS	0.0
EOS#	0.0
%BASO	0.5
BASO#	0.1
%NRBC	0.0
#N-RBC	0.00
PLT	294
MPV	9.0
RDW-CV	15.7

Ngày 28/11:

Kết luận: Nhịp nhanh xoang.

Ngày 1/12: GPB

Kết luận: CARCINOMA NIỆU MẠC ĐỘ ÁC CAO, Xâm nhập
HIGH GRADE UROTHELIL CARCINOMA

GHI CHÚ: không có mô cơ trong mẫu sinh thiết

Ngày 9/12: Siêu âm tim

Kết luận: Chức năng tâm thu thất trái bình thường

Ngày 30/11:

Cấy nước tiểu

Kết quả: Không thấy vi khuẩn mọc.

XIII. Chẩn đoán xác định:

XIV. Điều trị: